

Số: 44/2021/QĐ-UBND

Lai Châu, ngày 06 tháng 12 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều chỉnh, bổ sung bảng giá đất giai đoạn 2020-2024  
trên địa bàn tỉnh Lai Châu ban hành kèm theo Quyết định số 45/2019/QĐ-  
UBND ngày 20/12/2019 của UBND tỉnh Lai Châu**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018;*

*Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định về giá đất; số 96/2019/NĐ-CP ngày 19/12/2019 quy định về Khung giá đất; số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;*

*Căn cứ Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết phương pháp xác định giá đất; xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất; định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất;*

*Căn cứ Văn bản số 626/HĐND-KTNS ngày 30/11/2021 của Thường trực HĐND tỉnh khoá XV về điều chỉnh, bổ sung bảng giá đất 5 năm giai đoạn 2020 - 2024 trên địa bàn tỉnh;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Điều chỉnh, bổ sung bảng giá đất giai đoạn 2020 - 2024 trên địa bàn tỉnh Lai Châu ban hành kèm theo Quyết định số 45/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của UBND tỉnh Lai Châu. Cụ thể:

1. Bổ sung giá đất của một số tuyến đường, đoạn đường phố mới phát sinh hoặc chưa có tên trong Bảng giá đất ở đô thị; đất thương mại dịch vụ tại đô thị và đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp không phải là đất thương mại dịch vụ tại đô thị trên địa bàn thành phố Lai Châu và các huyện: Tân Uyên, Tam Đường, Sìn Hồ, Phong Thổ, Mường Tè.

*(Có Phụ lục 01 kèm theo)*

2. Cập nhật, thay đổi tên của một số tuyến đường, phố trên địa bàn thành phố Lai Châu và thị trấn các huyện: Tân Uyên, Tam Đường, Phong Thổ, Sin Hồ, Nậm Nhùn, Mường Tè.

(Có Phụ lục 02 kèm theo)

3. Ban hành kèm theo Quyết định này Bản đồ giá đất đối với đất ở tại đô thị, đất thương mại dịch vụ tại đô thị và đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp không phải là đất thương mại dịch vụ tại đô thị.

## **Điều 2. Điều khoản thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2022.

2. Đối với giá đất tại các tuyến đường, phố trong bảng giá đất giai đoạn 2020 - 2024 trên địa bàn tỉnh Lai Châu ban hành kèm theo Quyết định số 45/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của UBND tỉnh Lai Châu được điều chỉnh tại Quyết định này sẽ hết hiệu lực thi hành khi Quyết định này có hiệu lực. Các nội dung khác không điều chỉnh, bổ sung tại Quyết định này vẫn thực hiện theo Quyết định số 45/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của UBND tỉnh Lai Châu.

3. Đối với các tuyến đường, phố đang được đầu tư xây dựng nhưng chưa hoàn thành, đưa vào khai thác sử dụng thì không áp dụng giá đất đã quy định trong bảng giá đất giai đoạn 2020-2024 do UBND tỉnh ban hành.

4. Các trường hợp kê khai nghĩa vụ tài chính đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền tiếp nhận hồ sơ trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành nhưng chưa có thông báo thực hiện nghĩa vụ tài chính của cơ quan Thuế thì thực hiện theo Quyết định này.

## **Điều 3. Tổ chức thực hiện**

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Tư pháp, Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

### **Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Các Bộ: TNMT, Tài chính, Tư pháp;
- Cục KT VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy ;
- TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Báo Lai Châu;
- Đài PT-TH tỉnh;
- Tung tâm THCB tỉnh;
- Lưu: VT, Th1, Kt4.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Hà Trọng Hải**